

*ĐV, ngày 20 tháng 8 năm 2020.*

Số: 66/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 49/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm V T - Sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ A, khu C, thị trấn R, huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Chị Nguyễn T X - Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ A, khu C, thị trấn R, huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng áp phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm V T và chị Nguyễn T X.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Phạm V T và chị Nguyễn T X thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm V T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con Phạm H V - sinh ngày 14/8/2006 và Phạm T T - sinh ngày 31/10/2011 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi); chị Nguyễn T X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn T X có quyền, nghĩa vụ thăm nom hai con Phạm H V và Phạm T T mà không ai được cản trở. Anh Phạm V T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Nguyễn T X trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản, vay nợ chung: Anh Phạm V T và chị Nguyễn T X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Phạm V T tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002161 ngày 16/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh; trả lại anh Phạm V T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện ĐV;
- UBND xã VN;
- CCTHADS huyện ĐV;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

Lưu Minh Đoàn